

Bản án số: **227/2025/ HS-PT**
Ngày: 17/09/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các thẩm phán:

Ông **Đình Tấn Long**

Ông **Huỳnh Văn Phú**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 130/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Hồ Kim L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đà Nẵng*). Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXPT- HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 208/TB – TA ngày 21/08/2025.

Bị cáo có kháng cáo:

HỒ KIM L; Sinh ngày 01/3/1979, tại Quảng Nam (*cũ*); Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, (*Nay là xã T, thành phố Đà Nẵng*); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Đ và bà Nguyễn Thị B (*đều đã chết*); có vợ Hồ Thị T (*đã chết*) và có 02 con (*lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất 2007*); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 11/3/2025. Bị cáo hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

*Người phiên dịch cho bị cáo Hồ Kim L có bà **Hồ Thị C** theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Kim L: Ông **Lương Đình N**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Q (Nay là thành phố Đà Nẵng). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2000 (không xác định được thời gian cụ thể), trong lúc chăm sóc vườn sâm Ngọc L1 của gia đình mình tại khu vực rẫy ở thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, Hồ Kim L gặp một người đàn ông nói tiếng của đồng bào dân tộc Xơ Đ1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) có mang theo một khẩu súng tự chế. Người đàn ông này thấy L thích khẩu súng của mình nên đề nghị đổi khẩu súng lấy 01 kg sâm Ngọc L1 thì L đồng ý. L đưa cho người đàn ông 01 kg sâm Ngọc L1, người đàn ông đưa cho L khẩu súng tự chế cùng với 15 viên đạn được đựng trong một túi ni lông, đồng thời hướng dẫn L cách tháo lắp khẩu súng. Khi trở về nhà, L bỏ khẩu súng và 15 viên đạn vào một bao tải (loại bao đựng gạo), cất giấu tại kho lúa của gia đình tại nóc T2 thuộc thôn C, xã T, huyện N. Sau đó, L sử dụng khẩu súng và 15 viên đạn để đi săn trong 02 lần (không nhớ rõ thời gian) và đã bắn hết số đạn trên tại khu vực rừng thuộc xã T. Sau khi bắn hết đạn, L cất giấu khẩu súng tại kho lúa của gia đình ở nóc Tak T.

Cũng trong năm 2000 (không xác định được thời gian cụ thể), trong một lần đến thăm vườn sâm của gia đình, L gặp lại người đàn ông trên, L hỏi người đàn ông này để mua thêm đạn thì người đàn ông chỉ chấp nhận đổi đạn lấy sâm. L đã vào vườn và nhổ khoảng 10 cây sâm Ngọc L1 (loại sâm nhỏ) rồi đưa cho người đàn ông. Người đàn ông đưa cho L một bao ni lông chứa 15 viên đạn. L đem số đạn trên về cất giấu cùng với khẩu súng tự chế trong kho lúa ở nóc Tak T. Sau đó, L sử dụng khẩu súng và số đạn này để đi săn thú rừng 02 lần tại khu vực rừng thuộc xã T, huyện N. Sau khi bắn hết số đạn, L cất giấu khẩu súng tại kho lúa ở nóc Tak T.

Vào năm 2009, trong lúc đi đánh cá tại khu vực Nước X thuộc xã T (nay thuộc xã T), huyện N, tỉnh Quảng Nam, L gặp một người đàn ông nói giọng B1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mang theo 01(một) khẩu súng ngắn. Người đàn ông hỏi L có mua súng không thì L đồng ý mua. Người đàn ông đã bán cho L khẩu súng ngắn cùng 05(năm) viên đạn với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). L đem khẩu súng ngắn và 05(năm) viên đạn về cất giấu tại kho lúa của gia đình ở gần trung tâm xã T. L đã sử dụng khẩu súng trên để đi săn và bắn hết 05(năm) viên đạn. Sau khi hết đạn, L bỏ khẩu súng vào một bao tời (loại bao đựng gạo 10 kg) và cất giấu sát vách tường tại kho lúa gần trung tâm xã T. Đến ngày 16/01/2025, Hồ Văn T1 là con rể của Hồ Kim L) đến Công an xã T trình báo về việc L cất giấu 02 (hai) khẩu súng nêu trên. Công an xã T đã tiến hành kiểm tra và thu giữ hai khẩu súng tại hai kho lúa của gia đình L.

Tại Kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng ngắn được gửi giám định là súng Colt 45, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng.

- Khẩu súng tự chế được gửi giám định là súng tự chế tạo, khi bắn có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất; hiện tại khẩu súng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- Xác định ký tự đóng chìm trên khẩu súng ngắn là: “UNITED STATES PROPERTY M1911A1 U.S.ARMY NO966294 BA4 P 7 67” (*bên phải thân súng*); “ITHACA GUN CO.INC ITHACA N.Y” (*bên trái khóa nòng*) và trên khẩu súng tự chế là: “3141 SH” (*bên khóa nòng*). Hiện tại các ký tự đóng chìm nêu trên là nguyên thủy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 12/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam (*Nay là Tòa án nhân khu vực 8 - Đà Nẵng*) đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Kim L phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”

Về Hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kim L 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/3/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, bị cáo Hồ Kim L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để sớm được về với gia đình làm ăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo và hợp lệ theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HSST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam (*Nay là Tòa án nhân khu vực 8 - Đà Nẵng*) xét xử bị cáo Hồ Kim L về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đại diện VKS nhân dân thành phố Đ đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Kim L có luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau:

Về tội danh: Thống nhất về tội danh, điểm khoản điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Kim L tại Bản án số:11/2025/HSST ngày 12/6/2025 nên không có ý kiến tranh luận về tội danh do Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Về hình phạt: Ông Lương Đình N cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là nghiêm khắc, bởi lẽ, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt kinh tế khó khăn, bản thân chỉ mới học đến 02/12, nên nhận thức về pháp luật rất hạn chế, mục đích của bị cáo mua 02 (hai) khẩu súng là nhằm đi săn bắn thú rừng, không ngoài mục đích gì khác, sau khi sử dụng hết số đạn trong khẩu súng, bị cáo đem các khẩu súng (không còn đạn) cất giấu tại kho lúa của gia đình từ năm 2000 và 2009 cho đến khi con rể bị cáo phát hiện trình báo với Cơ quan Công an thu giữ 02 (hai) khẩu súng tại nhà, bản thân bị cáo cũng không biết mình phạm tội. Mặt khác, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng đề nghị HĐXX xem xét.

Về áp dụng pháp luật: Theo lời khai của bị cáo vào năm 2000 và 2009 bị cáo mua 02 (hai) khẩu súng về sử dụng và sau đó cất giấu tại nhà kho lúa cho đến khi bị phát hiện thu giữ cùng một lúc, dựa trên lời khai của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng (phạm tội từ 02 lần trở lên) quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là không phù hợp, khách quan của vụ án, bất lợi cho bị cáo. Với lập luận trên, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự và Điều 65 BLHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, sớm trở về hòa nhập với cộng đồng nhằm thể hiện tính nhân đạo khoan hồng pháp luật XHCN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Kim L khai nhận năm 2000 bị cáo có đổi 01 (một) kg sâm Ngọc L1 lấy 01 (một) khẩu súng thuộc loại vũ khí quân dụng của một người đàn ông nói tiền dân tộc Xơ Đ1 đem về cất giấu tại kho lúa của gia đình, đến năm 2009 bị cáo tiếp tục mua 01 (một) khẩu súng ngắn Colt 45 thuộc loại vũ khí quân dụng của một người đàn ông nói giọng B1 đem về cất giấu tại kho thóc lúa gia đình với mục đích để đi săn thú rừng. Đến ngày 16/01/2025, con rể bị cáo là Hồ Văn T1 phát hiện và tố giác hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng đến công an xã T, thì bị bắt giữ, thu hồi tang vật là 02 (hai) khẩu súng. Do đó, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam (cũ), (Nay là Tòa án nhân khu vực 8 - Đà Nẵng) đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là đúng pháp luật, tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, và cho rằng bị cáo không biết mình mua 02 (hai) khẩu súng nói trên về đi săn sau đó cất giấu tại nhà là vi phạm pháp luật, nên xin HĐXX cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để sớm về với gia đình làm ăn.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[2.1] Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà N1, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.2] Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, HĐXX cấp phúc thẩm nhận thấy, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, mặc dù, tại cấp phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết nào mới, song để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp, không chấp nhận cho bị

cáo được hưởng án treo, trên cơ sở đó không chấp nhận luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về việc đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và Điều 65 BLHS cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1.1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Kim L, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

II. Căn cứ: Khoản 1 Điều 304, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kim L: **01(một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/3/2025.

III. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Hồ Kim L không phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng CSTHHS và HTTP Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT – CATP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 8 – TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 8 – TP Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự khu vực 8 – TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 02 CATP Đà Nẵng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên

